

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 31- 5- 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phúc
2. Bà Trần Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. N đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989

Đăng ký HKTT: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

Hiện ở địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị Ng; anh V vắng mặt không có lý do.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà, N đơn là chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Nguyễn Văn V và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 09/3/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. N nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng. Anh V thường xuyên rượu chè rồi về vợ chồng đánh cãi nhau. Tháng 01/2019 chị đã về nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn Q, xã T, huyện H sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh V.

Chị và anh V có 02 con chung là Nguyễn Thái B, sinh ngày 24/12/2008 và Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 26/01/2013. Con B bị thiếu năng trí tuệ được hưởng tiền trợ cấp xã hội hàng tháng, còn con N vẫn phát triển bình thường. Hiện nay, con N đang ở với chị còn con B đang ở với anh V. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi con N vì cháu là con gái, còn để anh V trực tiếp nuôi con B vì cháu đã quen ở với bố cùng ông bà nội. Chị và anh V không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị và anh V tự thỏa thuận phân chia nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn V trong bản tự khai, biên bản hòa giải đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Ng trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, thỉnh thoảng có cãi vã va chạm nhau trong sinh hoạt gia đình. Đến tháng 01/2019 vợ chồng xảy ra cãi nhau và chị Ng đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị Ng cho đến nay; anh có tìm nhưng chị Ng không về. Anh không đồng ý ly hôn vì con cái còn nhỏ, nếu chị Ng cương quyết ly hôn thì tự chị Ng giải quyết với Tòa án.

Anh và chị Ng có 02 con chung đúng như chị Ng đã trình bày. Cháu B bị thiếu năng trí tuệ nhưng cháu vẫn nghe nói hiểu được. Cháu N thì phát triển bình thường. Anh không đồng ý ly hôn với chị Ng. Anh chỉ đồng ý giải quyết việc nuôi dưỡng con chung. Anh xin trực tiếp nuôi dưỡng con B còn chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con N. Hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Anh V không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. N đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị Ng được ly hôn anh V; về quan hệ con chung cần xử giao con chung là Nguyễn Thị Thảo N cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Thái B cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ng và anh V không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Chị Ng phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn V đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn V xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 09/3/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, theo chị Ng vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng. Anh V cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và chị Ng đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị Ng từ tháng 01/2019 cho đến nay. Anh V không đồng ý ly hôn và cho rằng chị Ng muốn ly hôn thì tự chị Ng giải quyết. Anh V cũng không có mặt để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Điều đó thể hiện giữa chị Ng, anh V không có giải pháp nào để đoàn tụ vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa chị Ng, anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn anh V là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị Ng và anh V đều chính đáng, cần giao cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thảo N, anh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thái B như yêu cầu của chị Ng, anh V là phù hợp. Chị Ng và anh V không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về quan hệ tài sản: Chị Ng và anh V đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Ng phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 26/01/2013; giao cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thái B, sinh ngày 24/12/2008. Chị Ng, anh V không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Ng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005530 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã T, H. H,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng